TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 229/2025/HS-PT
Ngày: 16 – 8 – 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thông.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 159/2025/TLPT-HS ngày 02/7/2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 20/05/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp).

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 01/01/1972 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Ấp 4, xã Phú L, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp 4, xã Tân T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1927 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1928; chồng Đặng Hữu S (đã chết); có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Đ:

Luật sư Lê Thanh Phong – Công ty Luật TNHH MTV Khai Nguyên và Cộng sự - Chi nhánh Long An.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại Phạm Thị Thắm không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 29/12/2024, Nguyễn Thị Đ nhờ Nguyễn Võ Nguyệt Á, sinh ngày 30/8/2005 điều khiển xe mô tô biển số 66BA-101.xx đi từ nhà ở ấp 4, xã Phú L, huyện Thanh B (nay thuộc ấp 4, xã Tân T, tỉnh Đồng Tháp) đến khu vực chợ Thanh B, để mua hàng hóa, thức ăn, còn Nt thì tiếp tục đi làm. Trong lúc mua đồ tại quầy bán tạp hóa của bà Phạm Thị T sinh ngày 01/01/1978, thường trú khóm Tân Đông x, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B (nay là ấp Tân Đông B, xã Thanh B, tỉnh Đồng Tháp) trong khuôn viên Nhà lồng chợ Thanh B, Nguyễn Thị Đ phát hiện 01 điện thoại di động loại cảm ứng, có gắn ốp lưng màu hồng của bà T đang để trên quầy nhưng xa tầm nhìn. Lợi dụng đang có đông người, bà T không chú ý giữ gìn tài sản, Đ dùng tay trái lén lút lấy trộm điện thoại nêu trên cất giấu vào túi nylon đựng hàng hóa. Sau đó, Đ tính tiền, rời khỏi quầy của bà T và tiếp tục mua đồ ăn tại chợ cá, rồi nhờ ông Quách Văn X, sinh ngày 01/01/1959, nơi thường trú ấp T, xã Tân T, huyện Thanh B (nay là ấp T, xã Tân T, tỉnh Đồng Tháp) đến chở về nhà.

Đến khoảng 08 giờ, 45 phút cùng ngày, bà T phát hiện bị mất trộm điện thoại di động hiệu OPPO A58 nên tìm kiếm và kiểm tra lại camera thì phát hiện Nguyễn Thị Đ lấy trộm. Vì vậy, bà T trình báo vụ việc nêu trên đến Công an thị trấn Thanh B.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh B, Nguyễn Thị Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh B, xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu đen và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu vàng hồng, đã qua sử dụng. Giá trị: 5.203.400 đồng.

* Vật chứng thu giữ, xử lý gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu đen và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu vàng hồng, đã qua sử dụng. Hiện nay, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Phạm Thị T.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị T không yêu cầu bồi thường do đã nhận lại tài sản.

Tại Bản án số 37/2025/HS-ST ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa an nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/5/2025, bị cáo Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin phạt tiền, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Đ thừa nhận hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin phạt tiền, xin hưởng án treo, bị cáo nêu lý do là hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm nhận định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin phạt tiền, xin hưởng án treo và có cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi mẹ già yếu- sinh năm 1928, đang nuôi cháu nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo từ 01 tháng tù đến 03 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Đ phát biểu: Hình phạt mà Toà án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là tương đối nghiêm khắc vì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo nhất thời phạm tội, hiện nay bị cáo đang nuôi mẹ già yếu đã 97 tuổi và đang nuôi các cháu nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để mang thêm gánh nặng cho Nhà nước mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ không tham gia tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để bị cáo tại ngoại nuôi mẹ, nuôi 02 cháu ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Đ lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị T trong việc quản lý tài sản, đã lấy trộm của chị Thắm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58, màu đen và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu vàng trị giá 5.203.400 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và phúc

thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp) kết án bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Việc quyết định hình phạt của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh của bị cáo hiện nay khó khăn do đang trực tiếp chăm sóc mẹ già yếu (mẹ là cụ Nguyễn Thị D, sinh năm 1928, cụ Dư có tham dự phiên toà) và bị cáo còn nuôi 02 cháu nhỏ đang đi học, trong độ tuổi trẻ em có xác nhận của chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử ghi nhận các nội dung này là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại Toà án cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đủ điều kiện để áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, chấp nhận kháng cáo về phần này.

Hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn nên không chấp nhận kháng cáo về việc áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là không có cơ sở để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng án treo, vì vậy không chấp nhận kháng cáo về phần này.

[4] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận; chấp nhận một phần lời bào chữa của Luật sư bảo vệ bị cáo, lý do đã được phân tích ở trên.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Đ.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 20 tháng 05 năm 2025

của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Tháp) về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- Cơ quan THA Hình sự Công an Tỉnh;
- TAND KV 11- ĐT (2b);
- VKSND KV11- ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT (T).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh